CTCP Dược phẩm OPC (HSX: OPC)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	23,950 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.2%	**-0.2%**	**10.4%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,077 - 25,550
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,534
Số lượng CPLH (CP)	64,050,892
KLGD BQ 20 phiên (CP)	133,455
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	(0.07)
EPS	1,580
P/E	15.2

Tỷ suất lợi nhuận

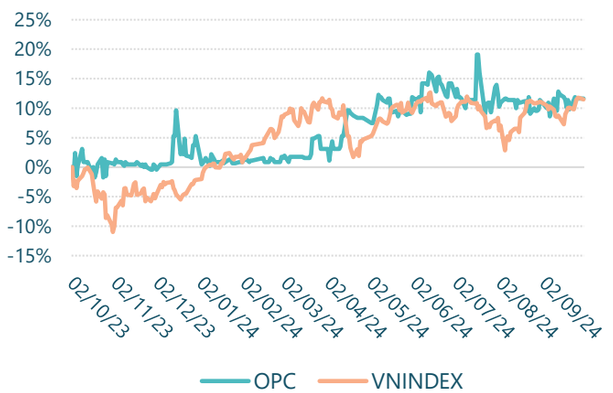

Doanh thu thuần

Q3/24

194

tỷ VNĐ

QoQ: ▼22.0 | -10.2%

YoY: ▼28.0 | -12.6%

Nợ/VCSH

Q3/24

36.6%

YoY: +/-▼ 2.4%

LN gộp

Q3/24

77.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.70 | -6.9%

YoY: ▼20.7 | -21.0%

ROE (TTM)

Q3/24

11.8%

YoY: +/-▼ 1.5%

LN trước thuế

Q3/24

28.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.40 | 1.6%

YoY: ▼11.4 | -28.5%

ROA (TTM)

Q3/24

8.6%

YoY: +/-▼ 0.9%

Kết quả kinh doanh Q3/24

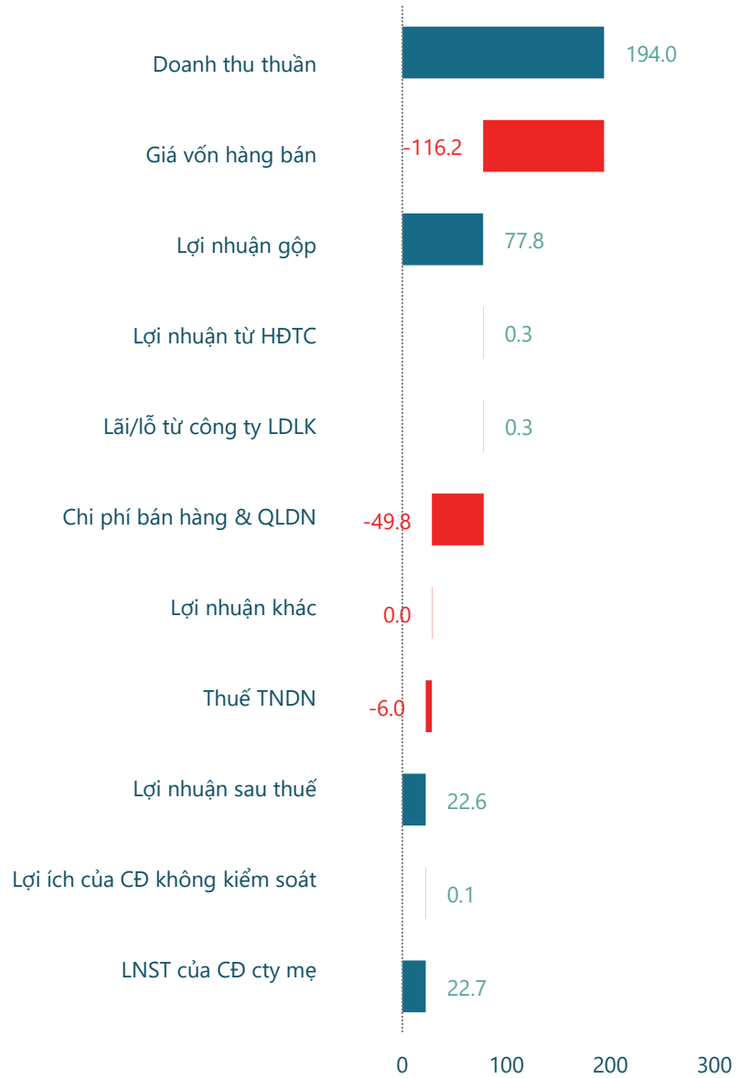

Kết quả kinh doanh

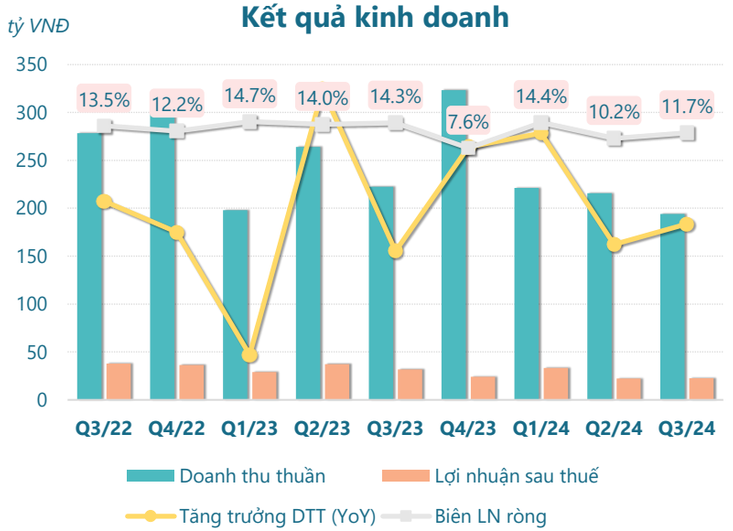

Kết quả kinh doanh của **OPC** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **194.0 tỷ đồng** giảm đi **12.8%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 22.59 tỷ đồng**, **giảm sút 28.6%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **631.0 tỷ đồng** thấp hơn 7.88% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 78.00 tỷ đồng** thấp hơn 20.4% so với cùng kỳ năm trước.

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 28.55 tỷ đồng**, tăng thêm 2.00% so với kỳ trước và thấp hơn 28.2% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 0.33 tỷ đồng**, giảm đi 77.2% so với kỳ trước và thấp hơn 26.7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.01 tỷ đồng** giảm đi 113% so với kỳ trước và thấp hơn 111% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

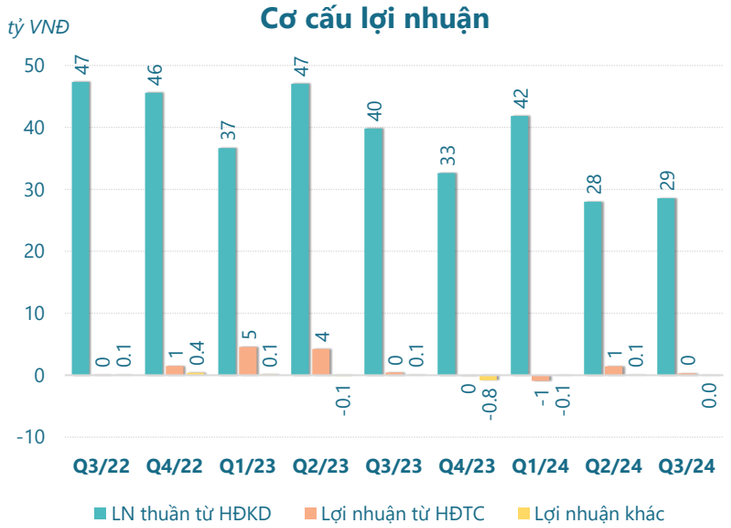

Cơ cấu chi phí

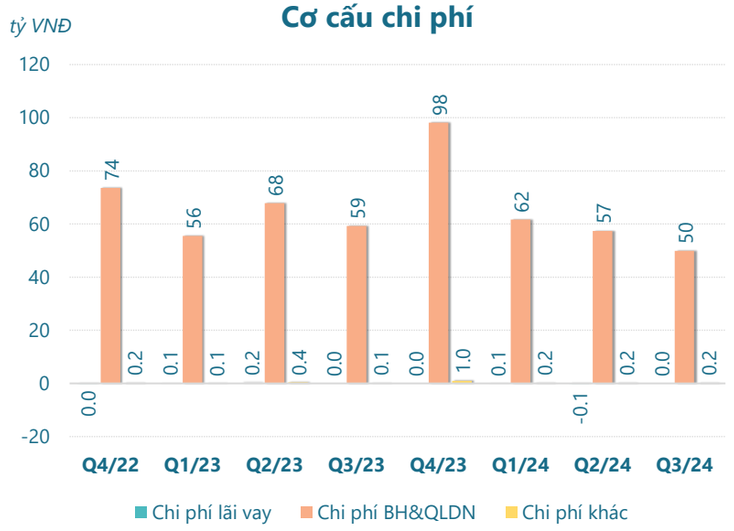

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** tăng thêm 0.08 tỷ đồng so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **49.85 tỷ đồng** giảm đi 13.1% so với kỳ trước và thấp hơn 15.9% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.18 tỷ đồng** giảm đi 18.2% so với kỳ trước và cao hơn 38.5% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Dược phẩm OPC (HSX: OPC)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**194**	**216**	**-10.2%**	**222**	**-12.6%**	**631**	**685**	**-7.8%**
Giá vốn hàng bán	116	132	-11.9%	124	-6.3%	366	388	-5.8%
Lợi nhuận gộp	77.8	83.5	-6.9%	98.5	-21.0%	265	297	-10.5%
Doanh thu HĐTC	1.34	2.25	-40.3%	1.95	-31.1%	6.01	14.1	-57.4%
Chi phí TC	1.01	0.80	26.5%	1.50	-32.5%	5.13	4.88	5.3%
Chi phí lãi vay	0	-0.08	100%	0.00		0	0.33	-100%
LN trong công ty LKLD	**0.29**	**0.45**	**-35.4%**	**0.09**	**223%**	**1.04**	**0.28**	**273%**
Chi phí bán hàng	31.8	37.9	-16.1%	38.1	-16.5%	114	119	-4.3%
Chi phí QLDN	**18.1**	**19.5**	**-7.4%**	**21.1**	**-14.4%**	**54.7**	**63.1**	**-13.4%**
LN thuần từ HĐKD	28.6	28.0	2.0%	39.8	-28.3%	98.4	124	-20.3%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**0.08**	**-109%**	**0.09**	**-108%**	**0.01**	**0.07**	**-92.4%**
LN trước thuế	28.5	28.1	1.6%	39.9	-28.5%	98.4	124	-20.4%
Lợi nhuận sau thuế	**22.6**	**22.4**	**0.9%**	**31.6**	**-28.5%**	**78.4**	**98.2**	**-20.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**22.7**	**22.0**	**3.2%**	**31.8**	**-28.6%**	**76.6**	**97.8**	**-21.6%**

